

Bản án số: 71/2026/HS-ST  
Ngày 29/01/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đinh Minh Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 322/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 và thông báo dời phiên tòa ngày 22/01/2026 đối với bị cáo:

**Lâm Minh H;** Giới tính: Nam; Sinh năm 1979, tại: tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: H P, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ mới: 362 P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Lâm Văn K (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1953; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã từ ngày 11/7/2025. “*Có mặt*”;

***Những người tham gia tố tụng:***

1. *Bị hại:* Anh Phan Tuấn L, sinh năm 1979 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1.1. Ông Phan A, sinh năm: 1938 và bà Hồ Thị Đ1, sinh năm: 1943; Địa chỉ: thôn T, xã T, Thành phố Đà Nẵng (là cha mẹ ruột của bị hại).

1.2. Bà Dương Thị P, sinh năm: 1977 và trẻ Phan Dương G, sinh ngày 21/01/2008; Địa chỉ: Thôn A, xã B, tỉnh Gia Lai (là vợ và con của bị hại) “*Có mặt*”.

Ông Phan A, bà Hồ Thị Đ1, bà Dương Thị P ủy quyền cho bà Phan Thị Ngọc H1, sinh năm 1975; Địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng “*Có mặt*”.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955; Địa chỉ: C P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh “*Vắng mặt*”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 ngày 18/01/2009, Lâm Minh H điều khiển xe mô tô biển số 53P2 - 5482 lưu thông một mình trên đường K, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) theo hướng từ Cầu T về đường T. Khi đến đoạn đường cong không số trên đường K (nay là số H đường K) thì H do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái nên để xe 53P2 - 5482 lấn trái sang phần đường theo chiều lưu thông ngược lại và va chạm vào xe đạp do anh Phan Tuấn L điều khiển, chở theo sau chị Phạm Thị Thanh lưu T hướng ngược lại làm cả 02 phương tiện và người điều khiển ngã xuống đường.

Hậu quả: anh L bị thương và được đưa đi Bệnh viện C cấp cứu. Đến đến 23 giờ 35 phút ngày 19/01/2009 thì anh L tử vong tại Bệnh viện. Đồng thời xe mô tô 53P2 - 5482 và xe đạp bị hư hỏng.

Vụ việc sau đó được trình báo đến Công an phường B tiếp nhận ban đầu rồi chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường K, tổ G, khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Đây là đoạn đường cong được trải nhựa tương đối bằng phẳng, không có vạch sơn kẻ đường, áp dụng cho xe lưu thông 02 chiều, đường có chiều rộng 5,7m.

Chọn mép lề phải theo hướng từ T về Cầu T làm mép lề chuẩn, chọn trụ đèn chiếu sáng công cộng đối diện lề chuẩn làm điểm cố định, điểm cố định cách lề trái 0,7m. Tại hiện trường ghi nhận:

Vị trí A: Xe mô tô biển số 53P2-5482 ngã phải sau tai nạn, đầu xe hướng về đường T, đuôi xe hướng về phía ngược lại. T1 trục bánh trước cách lề 0,3m, cách mốc cố định 8,7m, tâm trục bánh sau cách lề 1,2m.

Vị trí B: Xe đạp ngã trái sau tai nạn, đầu xe hướng về phía Cầu T, đuôi xe hướng về phía ngược lại. Xe đạp nằm ngoài mặt đường, tâm trục bánh trước cách lề chuẩn 0,8m, tâm trục bánh sau cách lề chuẩn 1,3m.

Vị trí C: Sau tai nạn, xe đạp để lại vết cày không liên tục dài 3,4m, có chiều hướng từ Cầu T về T, đầu vết cày cách lề chuẩn 0,6m, cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 53P2-5482 là 1,7m, điểm cuối vết cày nằm dưới thân bên trái xe đạp.

Vị trí D: Trên mặt đường có 01 vết máu kích thước 0,4x0,2m. T1 vết máu cách lề chuẩn 1,7m, cách tâm trục bánh trước xe đạp 1,4m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Đối với xe mô tô biển số 53P2-5482:

+ Mặt trước phía dưới ống giảm xóc trước bên trái có vết trầy xước kim loại và tróc sơn còn mới kích thước: 4x1cm, điểm gần nhất đo đến trục trước bên trái 4cm.

+ Mặt trước nắp đậy ống giảm xóc trước bên trái có vết sây sát còn mới kích thước 8x5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 50cm, điểm cao nhất cách mặt đất 58cm.

+ Đèn hiệu nơi mặt ngoài nắp đậy ống giảm xóc trước bên trái bị gãy rơi ra ngoài.

+ Mặt ngoài mũi chắn bùn trước bên trái có vết sây sát còn mới, kích thước 25x7cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 60cm, điểm cao nhất cách mặt đất 67cm.

+ Đai sắt đèn chiếu sáng trước bị thụng móp kim loại, kính đèn chiếu sáng bị vỡ, nứt và bung ra ngoài.

Những dấu vết trên do va chạm với xe đạp tạo nên.

+ Đầu gác chân người lái bên phải có vết mài mòn cao su còn mới do ngã xuống đường tại nên.

- Đối với xe đạp:

+ Vành bánh trước bị gãy (vành nhựa) lõp, sẫm bị rơi ra ngoài.

+ Giỏ đựng hàng hóa phía trước bị thụng biến dạng và lệch sang trái 10cm.

+ Phía trên khung xe (dưới yên xe người lái) bị cong gập từ sau ra trước so với lúc ban đầu 4cm, điểm gập, cong đo đến trục giò đạp 30cm.

Những dấu vết trên do va chạm với xe mô tô biển số 53P2-5482 tạo nên.

+ Đầu bàn đạp bên trái có vết mài mòn, đầu trục bánh trước bên trái có vết mài mòn kim loại còn mới do ngã xuống đường tại nên.

- Kết quả giám định:

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 26/09/GDPY ngày 23/02/2009 của V kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Phan Tuấn L do chấn thương sọ não, nứt vỡ xương sọ, dập phù não nặng.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, dấu vết để lại tại hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm xe, bản kết luận giám định pháp y, lời khai của bị cáo Lâm Minh H và những người liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được nhận thấy: Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Lâm Minh H điều khiển xe mô tô biển số 53P2-5482 có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, thiếu chú ý quan sát, lưu thông lấn trái sang phần đường chiều lưu thông ngược lại dẫn đến va chạm với xe đạp do anh Phan Tuấn L điều khiển chở theo chị Phạm Thị Thanh lưu T theo chiều ngược lại. Hậu quả làm cho anh L bị ngã xuống đường và tử vong sau khi đi cấp cứu tại bệnh viện. Hành vi của Lâm Minh H đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (nay là khoản 1 Điều 10, điểm h khoản 3 Điều 12 và khoản 1 Điều 17 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024).

Đối với việc Lâm Minh H sau khi bị bắt theo quyết định truy nã khai trước khi xảy ra vụ tai nạn giao thông có một xe mô tô (không xác định) chạy từ

phía sau đến vượt phải va chạm vào tay lái xe của H dẫn tới H bị mất lái gây ra vụ tai nạn giao thông trên là không có căn cứ do biên bản khám xe mô tô 53P2-5482 không ghi nhận có dấu vết để trên tay cầm lái bên phải; lời khai của nhân chứng Phan Thị T2 (ngồi sau xe bị hại L), Nguyễn Văn N (có mặt gần hiện trường) xác định thời điểm xảy ra vụ tai nạn chỉ có xe đạp của anh L và xe mô tô 53P2-5482 của Hải lưu thông trên đoạn đường này. Đồng thời, khi vụ việc xảy ra không tiến hành kiểm tra nồng độ cồn của bị cáo H, do đó không có căn cứ xác định H có nồng độ cồn vượt quá mức quy định tại khoản 8 Điều 8 - Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Anh Phan Tuấn L điều khiển xe lưu thông đúng phần đường và chiều đường quy định nên không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên.

- Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

+ 01 (một) xe mô tô biển số: 53P2-5482, số khung: C100M-5021214, số máy: C100M-5021214. Qua xác minh xe do bà Nguyễn Thị Đ (mẹ của bị cáo H) đứng tên sở hữu. Bà Đ đã giao lại tài sản cho H quản lý và sử dụng. Qua tra cứu vật chứng không có trong cơ sở dữ liệu truy tìm.

+ 01 xe đạp do anh Phan Tuấn L là chủ sở hữu.

Tại Cơ quan điều tra, Lâm Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên; lời khai của H phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

- Về phần dân sự: Bị cáo Lâm Minh H đã hỗ trợ bồi thường cho chị Phan Thị Ngọc H1 (chị ruột của nạn nhân L) số tiền 13.500.000 đồng. Bà H1 đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại có yêu cầu bồi thường thêm số tiền 200.000.000 đồng, hiện bị cáo chưa thực hiện bồi thường.

Bản cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 25/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lâm Minh H ra trước Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo H, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 tuyên bố bị cáo Lâm Minh H phạm vào tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" và đề nghị xử phạt bị cáo H với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật; Về hình phạt bổ sung và trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Bị cáo H không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi: Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 18/01/2009, tại trước địa chỉ không số đường Kênh N, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số H đường K, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), Lâm Minh H điều khiển xe mô tô biển số 53P2-5482 thiếu chú ý quan sát, lưu thông lấn trái sang phần đường chiều lưu thông ngược lại dẫn đến va chạm với xe đạp do anh Phan Tuấn L điều khiển chở theo chị Phạm Thị Thanh lưu T hướng ngược lại. Hậu quả anh L bị ngã ra đường và tử vong sau khi được cấp cứu tại Bệnh viện C, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 26/09/GDPY ngày 23/02/2009 của V kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Phan Tuấn L do chấn thương sọ não, nứt vỡ xương sọ, dập phù não nặng.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, dấu vết để lại tại hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm xe, bản kết luận giám định pháp y, lời khai của bị can Lâm Minh H và những người liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được nhận thấy: Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Lâm Minh H điều khiển xe mô tô biển số 53P2-5482 có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, thiếu chú ý quan sát, lưu thông lấn trái sang phần đường chiều lưu thông ngược lại dẫn đến va chạm với xe đạp do anh Phan Tuấn L điều khiển chở theo chị Phạm Thị Thanh lưu T theo chiều ngược lại. Hậu quả làm cho anh L bị ngã xuống đường và tử vong. Hành vi của Lâm Minh H đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (nay là khoản 1 Điều 10, điểm h khoản 3 Điều 12 và khoản 1 Điều 17 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024).

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Lâm Minh H đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đánh

giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Xét thời điểm phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ra sự mất mát không gì bù đắp được cho gia đình bị hại, không những gây thiệt hại cho tính mạng của người khác mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông của địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật do tính cầu thả, xem thường Luật giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn. Sau khi gây ra tai nạn đã được cơ quan điều tra mời làm việc, đang trong quá trình giải quyết vụ án lại bỏ trốn, bị bắt theo quyết định truy nã gây khó khăn và kéo dài cho quá trình giải quyết vụ án. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả, tại thời điểm năm 2009 dù hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nhưng đã cố gắng khắc phục số tiền 13.500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp gia đình bị hại có yêu cầu bồi thường thêm số tiền 200.000.000 đồng và bị cáo tự nguyện đồng ý yêu cầu trên. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo Lâm Minh H có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng).

Đối với chị Phạm Thị T3, sau khi bị tai nạn có bản tự khai ngày 19/01/2009 trình bày chị T3 không có bị thương nên không cần thiết tham gia tố tụng trong vụ án này.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số: 53P2-5482, số khung: C100M-5021214, số máy: C100M-5021214, đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Đ.

- Đối với 01 xe đạp đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn, do anh Phan Tuấn L là chủ sở hữu, Hội đồng xét xử xét trả lại cho đại diện hợp pháp của anh L.

[6] Về án phí: Bị cáo Lâm Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt bị cáo Lâm Minh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2025.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các điều 584, 585, 590 và 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo Lâm Minh H có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày đại diện theo pháp luật của anh Phan Tuấn L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo H chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**3.** Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, 2025.

- Trả lại 01 xe mô tô biển số: 53P2-5482, số khung: C100M-5021214, số máy: C100M-5021214, đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn cho bà Nguyễn Thị Đ.

- Trả lại 01 xe đạp đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn cho đại diện theo pháp luật của anh Phan Tuấn L .

(Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho số PNK26/9-144BT ngày 23/01/2026).

**3.** Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lâm Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**4.** Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV9- TP.HCM;
- CA TP.HCM;
- Phòng PV06- CA TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết Minh**